



Ban Mai School

Họ và tên: .....

Lớp 2A5

## PHIẾU HỌC TẬP

Môn: Toán



## Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống:

A

|                     |  |
|---------------------|--|
| <b>86 - 32 = 54</b> |  |
| Số bị trừ           |  |
| Số trừ              |  |
| Hiệu                |  |

|           |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 57 | 68 | 90 | 73 |
| Số trừ    | 24 | 45 | 40 | 31 |
| Hiệu      | 33 |    |    |    |

B

|                     |  |
|---------------------|--|
| <b>47 - 20 = 27</b> |  |
| Số bị trừ           |  |
| Số trừ              |  |
| Hiệu                |  |

|           |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 39 |    |    | 45 |
| Số trừ    | 21 | 14 | 20 |    |
| Hiệu      |    | 10 | 30 | 45 |

Bài 2: Di chuyển các tấm thẻ về vị trí dưới mỗi số sao cho đúng tên gọi thành phần của phép tính:

|         |      |           |      |         |        |           |      |
|---------|------|-----------|------|---------|--------|-----------|------|
| Số hạng | Tổng | Số bị trừ | Tổng | Số hạng | Tổng   | Số hạng   | Hiệu |
| Số trừ  | Hiệu | Số hạng   | Hiệu | Số trừ  | Số trừ | Số bị trừ | Tổng |

$$16 - 3 = 13$$

$$53 + 24 = 77$$

$$48 + 20 = 68$$

$$56 - 24 = 32$$